

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 111/2019/HS-ST
Ngày 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân,

Ông Phạm Công Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Tiến C sinh năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến D và bà Trần Thị X; có vợ Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/9/2019 bị Công an huyện Thủy Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 700.000 đồng về hành vi Điều khiển xe mô tô không có đăng kí xe và Điều khiển xe mô tô gắn biển số không đúng với biển số đăng kí ghi trong đăng kí xe; nhân thân: Năm 2007 bị Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng, năm 2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh do nghiện ma túy thời hạn 24 tháng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 17/02/2019 đến ngày 22/02/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

Chị Nông Thị Thu H sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm Chùa T, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thúy T sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Trương Thị N sinh năm 1994 địa chỉ: Thôn Nam Phong I, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Lê Thị D sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Mai P sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Hoàng Thị A sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân không có nghề nghiệp lại không có tiền ăn tiêu và mua ma túy sử dụng nên Hoàng Tiên C đã nảy sinh ý định sử dụng xe mô tô đi trên Quốc lộ 10, tỉnh lộ 351, 352 giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền. Từ ngày 21/11/2018 đến ngày 17/02/2019 C đã nhiều lần sử dụng xe mô tô giật lấy tài sản của người đi đường. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 21/11/2018, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ theo Quốc lộ 10 từ cầu Trại đến cầu Kiền. Khi đến khu vực gần đến đỉnh cầu, C thấy chị Nông Thị Thu H, sinh năm 1988, ở xóm Chùa Trà Sơn, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô đi ngược chiều đeo 01 chiếc ba lô mini giả da, màu đen (dạng túi xách) ở sau lưng. C điều khiển xe quay lại, đi theo chị H. Khi cách đỉnh cầu khoảng 50m, C điều khiển xe áp sát bên trái xe chị H, dùng tay phải giật mạnh chiếc ba lô làm một bên dây đeo ba lô bị đứt, bên dây đeo còn lại tuột khỏi vai chị H, chị H cùng xe mô tô bị ngã, đổ xuống đường. Sau khi giật được chiếc ba lô, C tăng ga bỏ chạy đến đoạn đường giáp khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, thuộc địa phận xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì dừng xe lại, kiểm tra bên trong túi xách có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nông Thị Thu H, 01 đăng ký xe mô tô, chủ xe Nông Văn Khiếu (của bố chị H) và số tiền 300.000 đồng. Đăng ký xe mô tô, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mô tô C mang về nhà cất giấu; chiếc túi xách, thẻ bảo hiểm y tế C vứt xuống sông Cấm thuộc địa phận thôn 5, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ngày 23/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận 01 chiếc ba lô mi ni màu đen, giả da của chị H đã qua sử dụng trị giá 220.000 đồng; tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt của chị H là 520.000 đồng. Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của C đã thu giữ 01 đăng ký xe mô tô, chủ xe Nông Văn Khiếu; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nông Thị Thu H nên đã trả lại cho chị H sử dụng. Khi bị ngã, chị H chỉ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định thương tích. Chị H không yêu cầu C phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và tài sản bị chiếm đoạt.

Vụ thứ hai: Ngày 07/12/2018, tại Quốc lộ 10 thuộc thôn 7, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37Z6-5708 giật chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1985, 01 chiếc túi xách giả da màu đen, bên trong túi xách có 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên chị T và số tiền 50.000 đồng, khi chị T đang ngồi sau xe mô tô do anh Bùi Văn Minh, ở xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng điều khiển. Ngày 15/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận 01 chiếc túi xách giả da màu đen của chị T đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng; tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt của chị T là 200.000 đồng. Giấy phép lái xe mô tô của chị T Cơ quan điều tra đã thu giữ, trả lại cho chị T sử dụng. Chị T không yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ ba: Ngày 25/12/2018, tại Quốc lộ 10 thuộc thôn 3, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đen - bạc, biển kiểm soát 16R6-6856 giật chiếm đoạt của chị Trương Thị N, sinh năm 1994, ở thôn Nam Phong, xã Kiền Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng 01 chiếc túi xách giả da màu hồng, bên trong túi xách có 01 ví cầm tay màu hồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 bảo hiểm xe mô tô đều mang tên chị N và số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 17/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận 01 chiếc túi xách giả da màu hồng, 01 chiếc ví cầm tay màu hồng của chị N trị giá 400.000 đồng; tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt của chị N là 8.400.000 đồng. Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của C đã thu giữ 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trương Thị N nên đã trả lại cho chị N sử dụng. Chị N yêu cầu C bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.400.000 đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 12/01/2019, tại Quốc lộ 10 thuộc thôn 7, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. C điều khiển xe nhãn hiệu Jupiter màu đen - bạc, biển kiểm soát 16R6-6856 giật của chị Lê Thị D, sinh năm 1996, trú tại thôn Thanh Đông, xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa 01 chiếc túi xách giả da, màu nâu vàng, bên trong túi xách có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng Đông Á, 01 thẻ công nhân đều mang tên Lê Thị D; 01 sạc dự phòng màu tím. Ngày 16/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận 01 chiếc túi xách giả da màu nâu vàng, 01 sạc dự phòng màu tím của chị D trị giá 350.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Lê Thị D đã trả cho chị D sử dụng. Chị D yêu cầu C bồi thường số tiền 350.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 06/02/2019, tại đường liên xã Thiên Hương - Lâm Động thuộc khu vực thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. C điều khiển xe Jupiter màu đen - bạc, biển kiểm soát 16R6-6856 giật của chị Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1986, khi chị P đang ngồi sau xe mô tô do anh Hoàng Văn D, cùng ở xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng điều khiển. Tài sản C chiếm đoạt được là 01 chiếc túi xách giả da màu đen, bên trong túi xách có 01 điện thoại Iphone 5 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu xám và

số tiền 20.000.000đồng. Chiếc điện thoại Iphone 5 C mang về nhà sử dụng; chiếc điện thoại Iphone 6s Plus C bán cho anh Bùi Mẫn Dân, sinh năm 1987, trú tại thôn 7, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng được 1.000.000 đồng. Khi mua anh Dân không biết chiếc điện thoại do C phạm tội mà có nên đã tháo hết phụ tùng bán cho người khác; chiếc túi xách C vứt đi; số tiền giật được và tiền bán điện thoại C ăn tiêu, mua ma túy sử dụng hết. Ngày 08/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận 01 chiếc túi xách giả da màu đen, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 của chị P trị giá 7.580.000 đồng; tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt của chị P là 27.580.000 đồng. Cơ quan điều tra khám xét thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 nên đã trả cho chị P sử dụng. Chị P yêu cầu C bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.780.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 21 giờ ngày 16/02/2019, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh - trắng, biển kiểm soát 15G1-405.55 mượn của anh Hoàng Tiến Tuấn, sinh năm 1989, trú tại thôn 4, xã Kiền Bái. Khi đến khu vực ngã 3 thuộc địa phận xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thấy chị Hoàng Thị Anh, sinh năm 1991 ngồi sau xe mô tô do anh Trịnh Văn Vinh điều khiển đi cùng chiều. Chị Anh bế con nhỏ, đeo 01 túi xách da màu đen, bên vai phải. C điều khiển xe đi theo phía sau. Khi đến khu vực thuộc thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, C điều khiển xe áp sát phía bên phải xe của anh Vinh, bất ngờ giật chiếc túi của chị Anh rồi tăng ga bỏ chạy đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn 1, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên thì dừng xe lại. C kiểm tra bên trong túi xách có 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng; 01 kính mắt, hộp kính mắt; 01 chiếc ví da màu trắng, nhãn hiệu MICHAEL KORS, bên trong ví có 3.820.000 đồng; 01 lọ nước hoa vỏ thủy tinh và một số đồ trang điểm phụ nữ. C đã vứt túi, ví, thỏi son, khẩu trang, túi khăn giấy ở ven đường. Điện thoại, lọ nước hoa, chiếc kính mắt, hộp kính C mang về nhà cất giấu; số tiền chiếm đoạt được C đưa cho chị Nguyễn Thị H (vợ C) 2.000.000 đồng, chị Huyền không biết đó là tiền do C phạm tội mà có. C đã dùng 420.000 đồng mua ma túy để sử dụng. Sáng ngày 17/02/2019, C dùng số tiền chiếm đoạt được của chị Anh nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ 01 gói heroine với giá 220.000 đồng để sử dụng. C cất giấu gói heroine trong người và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-405.55 mang chiếc điện thoại Iphone 8 Plus đã chiếm đoạt được của chị Anh đến quán sửa chữa điện thoại của anh Hoàng Đức Q, sinh năm 1989 ở thôn 6, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để mở khóa điện thoại. Sau khi bị giật mất tài sản, chị Hoàng Thị A trình báo cơ quan Công an huyện Thủy Nguyên. Qua phân mềm định vị trên điện thoại, chị Anh cùng cơ quan Công an đã phát hiện chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của chị Anh ở quán sửa chữa điện thoại của anh Quý. Công an huyện Thủy Nguyên kiểm tra quán sửa chữa điện thoại của anh Quý, thu giữ trên người C 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng; thu trong túi áo khoác bên phải C đang mặc 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển kiểm soát 15G1-405.55; thu trong cốp xe 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen, 01 chiếc áo mưa và số tiền 1.300.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C. Ngày 18/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận 01 chiếc túi xách da màu đen; 01 chiếc ví da màu trắng, nhãn hiệu MICHAEL KORS; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus; 01 lọ nước hoa vỏ thủy tinh; 01 chiếc kính kèm hộp kính của chị Anh trị giá 12.470.000 đồng; tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt của chị Anh là 16.290.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 64/KLGD(Đ6) ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất bột trong 01 gói giấy thu giữ trên người C là ma túy, có khối lượng 0,1287 gam, là loại Heroine.

Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của C đã thu giữ 01 chiếc ốp điện thoại màu nâu trắng, 01 hộp đựng kính bên trong có 01 chiếc kính, 01 lọ nước hoa. Truy tìm theo lời khai của C, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại khu vực đường liên thôn 1, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng 01 túi xách, 01 ví cầm tay, 01 thỏi son môi, 01 gói khăn ướt, 01 khẩu trang y tế của chị Anh. Chị Nguyễn Thị Huyền đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chị Anh 01 túi xách da màu đen; 01 ví da cầm tay màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu trắng; 01 lọ nước hoa; 01 kính đen kèm hộp đựng kính; 01 thỏi son môi; 01 gói khăn ướt; 01 khẩu trang y tế và số tiền 3.300.000 đồng. Chị Anh không yêu cầu C bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của C đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động SYMPHONY; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo khoác gió màu xám; 01 quần bò dài màu đen; 01 đôi dép, dạng dép dây màu xám. Chị H giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, gắn biển kiểm soát 16R6 - 6856, anh Đỗ Hữu Minh, sinh năm 1993, ở xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 16F8-1628, C sử dụng đi giật tài sản; bà Trần Thị X là mẹ của C giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 biển kiểm soát 37Z6-5708.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Tiến C khai nhận hành vi của mình như trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, 01 chiếc điện thoại di động SYMPHONY, 01 áo mưa, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió màu xám, 01 quần bò dài màu đen, 01 đôi dép đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên chờ xử lý. Chiếc xe mô tô 15G1-405.55 là của anh Hoàng Tiến T cho C mượn xe nhưng không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho anh Tuấn sử dụng.

Về dân sự: Chị N yêu cầu C bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.400.000 đồng. Chị D yêu cầu C bồi thường số tiền 350.000 đồng. Chị P yêu cầu C bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.780.000 đồng. Thiệt hại của chị H, chị T và chị Anh đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, không ai còn yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai thống nhất về hành vi như đã nêu trên.

Ông Kiểm sát viên và bị cáo đồng ý với nội dung Kết luận định giá tài sản và Kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 117/2019/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đề nghị áp dụng các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải thi hành. Miễn phạt tiền cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định; truy thu của bị cáo số tiền thu lợi bất chính 820.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động SYMPHONY, 01 áo mưa, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió màu xám, 01 quần bò dài màu đen, 01 đôi dép; Về dân sự, áp dụng Điều 48 của BLHS, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự (BLDS) buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N 8.400.000 đồng, cho chị D 350.000 đồng, cho chị P 26.780.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định đó nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/11/2018 đến ngày 16/02/2019 bị cáo Hoàng Tiến C đều có hành vi điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên, giật tài sản của chị H, chị T, chị N, chị D, chị P và chị Anh rồi bỏ chạy là phạm tội Cướp giật tài sản quy định tại Điều 171 của BLHS. Bị cáo không có nghề nghiệp lấy khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có làm nguồn thu nhập và nguồn sống chính nên đã 06 lần cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; P tiện bị cáo sử dụng xe máy để giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm và tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 53.340.000 đồng nên đã vi phạm các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171

của BLHS. Hành vi ngày 17/02/2019 bị cáo cất giấu 0,1287 gam Heroine trong người để sử dụng là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ hành vi đã thực hiện. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự giao thông và còn là nguyên nhân gây ra những thiệt hại khác về tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, làm ảnh hưởng đến an N trật tự và sức khỏe của bản thân. Bị cáo đã phạm tội từ 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS; bị cáo thành khẩn khai báo và tự thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s và r khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo, đấu tranh và phòng ngừa chung trong xã hội; áp dụng khoản 1 Điều 55 của BLHS để tổng hợp thành thành hình phạt chung. Tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; các tài sản gồm 01 áo mưa, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió màu xám, 01 quần bò dài màu đen, 01 đôi dép và 01 chiếc điện thoại di động SYMPHONY không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo sử dụng; số tiền 820.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính mà có, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên truy thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về dân sự: Chị N yêu cầu bị cáo bồi thường 8.400.000 đồng, chị D yêu cầu bị cáo bồi thường 350.000 đồng, chị P yêu cầu bị cáo bồi thường 26.780.000 đồng; đây là những thiệt hại vật chất đã được xác định nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 48 của BLHS và Điều 584 của BLDS. Thiệt hại của chị H, chị T và chị Anh đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, không ai còn yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không xét.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Chiếc xe mô tô 15G1-405.55 quá trình điều tra xác định được anh Hoàng Tiến T là chủ sở hữu hợp pháp, anh T cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho anh T sử dụng là phù hợp quy định pháp luật. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16R6 - 6856 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37Z6-5708 bị cáo khai mua của một người không quen biết; 01 biển kiểm soát 16F8-1628 bị cáo nhặt được ngoài đường. Tài liệu điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter đăng ký của anh Vũ Đức H ở số 6/161 N, quận N, Hải Phòng anh H khai xe bị mất năm 2013; biển kiểm soát 16R6 - 6856 là của xe

mô tô của anh Trịnh Hiếu Đ ở số 18/116 C, quận L, Hải Phòng là chủ sở hữu bị mất; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37Z6-5708 do anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1981 ở H, xã Đ, huyện C, tỉnh Nghệ An là chủ sở hữu, hiện anh H vắng mặt tại địa P; biển kiểm soát 16F8-1628 là của xe mô tô do bà Đào Thị L, sinh năm 1962 ở Hạ, quận H, Hải Phòng là chủ sở hữu, hiện bà L không có mặt tại địa P. Tài liệu điều tra, ngoài lời khai của C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo còn khai khai ngày 13/02/2019 đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-405.55 trên Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã An Hồng, huyện An Dương giết 01 chiếc điện thoại di động OPPO F9 của một phụ nữ điều khiển xe mô tô rồi mang đi bán được 3.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã có Công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương để giải quyết là phù hợp pháp luật. Chị Nguyễn Thị H không biết số tiền bị cáo đưa cho là tài sản do phạm tội mà có; anh Tuấn cho mượn xe mô tô 15G1-405.55 nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội; anh D mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật. Đối tượng bị cáo nhờ đi mua ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Tiến C 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp thành 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/02/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Symphony màu đen, 01 áo mưa, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác gió màu xám, 01 quần bò dài màu đen, 01 đôi dép (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên); truy thu của bị cáo số tiền 820.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 584 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Tiến C phải bồi thường cho chị Trương Thị N 8.400.000 đồng, cho chị Lê Thị D 350.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị Mai P 26.780.000 đồng; cộng thành 35.530.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Hoàng Tiến C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.777.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng